

T, ngày 24 tháng 7 năm 2023

Số: 29/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng; Địa chỉ: 266-268 Nam ..., phường .., Quận .., Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Huỳnh Trần Hoàng N, chức vụ: Quyền Giám đốc chi nhánh Phú Yên theo quyết định uỷ quyền số 1953/2023/QĐ-PL ngày 19/5/2023 của Tổng giám đốc.

Bà Nha uỷ quyền lại cho bà Trương Thị Thu T, chức vụ: chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng ... – chi nhánh Phú Yên làm đại diện theo giấy uỷ quyền số 208/2023/GUQ-CNPY ngày 31/5/2023 của Quyền Giám đốc chi nhánh Phú Yên; Địa chỉ: 205 – 207 – 209 – 211 Hùng.., phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông K, sinh năm 1994; Địa chỉ: khu phố 3, phường Phú Lâm, Tp T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông K phải trả cho Ngân hàng số tiền 14.928.459 đồng (*mười bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng*) (trong đó nợ gốc 11.453.974 đồng (*mười một triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) và nợ lãi tính đến ngày 17/7/2023 là 3.474.485 đồng (*ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau: Từ ngày 17/7/2023 đến ngày 17/9/2023 ông K phải trả cho Ngân hàng số tiền 14.928.459 đồng (*mười bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng*) và tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1665029 ngày 29/12/2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng với ông K.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/9/2023, ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Khương phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về án phí: Bị đơn ông K tự nguyện chịu 373.000 đồng (*ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 405.000 đồng (*bốn trăm lẻ năm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009793 ngày 20/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang